

Bản án số: 275 /2019/HN&GD-ST

Ngày: 03/10/2019

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Bình

2. Ông Hoàng Văn Hải

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Hoàng Hoá: Không tham gia.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp về Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Ngọc A- sinh năm 1988

Địa chỉ: SN 654, đường D, phố 5, Phường Q, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn N- sinh năm 1989

Địa chỉ: Đội 5, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà: Vắng mặt nguyên đơn và bị đơn;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 22/7/2019, bản tự khai ngày 14/8/2019, đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải ngày 20/8/2019, đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/9/2019 nguyên đơn là chị Hoàng Ngọc A đã trình bày: Chị và anh Lê Văn N yêu nhau được một thời gian rồi tự nguyện kết hôn, được UBND xã Q, Thành phố T cấp giấy chứng nhận ĐKKH số 36, ngày 10/4/2012. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống được gần 1 năm thì anh N đi làm ăn xa, “xa mặt cách lòng”, thời gian xa nhau tình cảm vợ chồng dần phai nhạt không còn như trước, anh N dần không gọi điện, ít quan tâm, sau đó thì không liên lạc

với chị. Hai vợ chồng bắt đầu ly thân từ 2014 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, không ai hỏi ai, mặc kệ tình trạng hôn nhân như vậy kéo dài. Sau đó hai bên đã nói chuyện thẳng thắn và anh N thể hiện quan điểm: Chị muốn ly hôn thì anh cũng đồng ý, và chấp nhận theo sự giải quyết của tòa án.

Như vậy thời gian ly thân của vợ chồng đã dài, mục đích hôn nhận không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn N.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung;

Về tài sản và công nợ chung: Không có gì chung nên không cần giải quyết.

Do chị đã về TAND Huyện Hoằng Hóa giải quyết nhiều lần, Tòa án triệu tập anh Nam biết nhưng không có mặt, nên vậy chị có yêu cầu không hòa giải và xin được xét xử vắng mặt chị.

Sau khi Thụ lý vụ án, Tòa án đã ra giấy triệu tập nhưng anh N không có mặt. Tại bản khai ngày 19/9/2019 bà Nguyễn Thị Đ đã trình bày: Lê Văn N là con trai tôi, sau 1 thời gian đi làm ăn xa thì gặp gỡ Ngọc A là người QH, Thành phố Ta, hai bên về xin phép gia đình cho cưới nhau vào năm 2012. Sau ngày cưới vợ chồng ở với tôi được khoảng 3 năm, mẹ con rất tình cảm thương yêu nhau. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn có lẽ do Ngọc A khó có con vì hai lần mang thai mà không đậu, nên khoảng năm 2015, 2016 Ngọc A đã bỏ về nhà mẹ đẻ sau đó N cũng đi làm ăn xa. Có lẽ vợ chồng ly thân từ thời gian đó. Trong thời gian này không biết vợ chồng có liên lạc với nhau hay không nhưng Ngọc A vẫn thường xuyên liên lạc với tôi, nhiều lần tôi đã khuyên Ngọc A hãy quên N đi mà tìm hạnh phúc mới. Nay Ngọc A chính thức có đơn ly hôn, N cũng đã biết việc này, hoàn toàn đồng ý ly hôn để giải phóng cho nhau, nên gia đình cũng đề nghị Tòa án căn cứ vào đơn của Ngọc A để giải quyết ly hôn cho hai bên.

Hiện nay N không có mặt tại gia đình, N đi làm ăn xa tôi cũng không biết cụ thể là đi đâu làm gì, thi thoảng liên lạc về và tôi đã nói cho N biết có Thông báo thụ lý vụ án, có Quyết định đưa vụ án ra xét xử N đều nói mẹ nhận hộ cho con, con đồng ý ly hôn và không có ý kiến gì;

Về con: Vợ chồng N không có con chung;

Về tài sản: Theo tôi được biết vợ chồng N không có tài sản gì chung.

Ngày 30/9/2019 Tòa án đã mở phiên tòa nhưng anh N vắng mặt; Tại phiên tòa hôm nay anh N tiếp tục vắng mặt; Các văn bản tố tụng đã được tổng đạt cho anh N thông qua gia đình, anh N đã biết rõ nội dung làm việc của Tòa án nhưng không có mặt.

Chị Hoàng Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Hoàng Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt; phiên tòa hôm nay và phiên tòa ngày 30/9/2019 anh N được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, điều 238 xử vắng mặt tất cả các bên đương sự.

[2] Về nội dung:

Về Hôn nhân: Chị Hoàng Ngọc A và anh Lê Văn N kết hôn năm 2012, được cấp giấy CNKH, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới được 1 năm thì anh N đi làm ăn xa nên tình cảm nhạt dần, chị lại chậm có con mà sau đó hai bên lại nhanh chóng ly thân do vậy tình cảm và hôn nhân của vợ chồng không có cơ hội cải thiện, đến nay hai bên đã ly thân được 5 năm, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn xin ly hôn. Anh Lê Văn N không có mặt tại tòa nhưng thông qua gia đình anh cũng đồng ý ly hôn để giải phóng cho nhau. Do vậy cần xử để chị Hoàng Ngọc A được ly hôn anh Lê Văn N là phù hợp.

Về con: Vợ chồng không có con chung;

Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Ngọc A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 51, Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, 238 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- **Về hôn nhân:** Chị Hoàng Ngọc A được ly hôn anh Lê Văn N.

- **Về án phí:** Chị Hoàng Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số AA/2018/ 0005736 ngày 07/8/2019. Chị đã thi hành xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Ngọc A và anh Lê Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân Tỉnh
- Viện kiểm sát HH
- Thi hành án HH
- UBND xã
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa
đã ký

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Thu

Trịnh Thị Loan

Lê Thị Phương Thanh

Nơi nhận

- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thị hành án HH*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà**

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Thư

Trịnh Thị Loan

Lê Thị Phương Thanh

Nơi nhận

- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thị hành án HH*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Thư

Lê Thanh Bình

Lê Thị Phương Thanh

Nơi nhận

- Toà án nhân dân Tỉnh
- Viện kiểm sát HH
- Thi hành án HH
- UBND xã
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà**

Lê Thị Phương Thanh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Tâm

Trịnh Thị Quế

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Quế

Nguyễn Thị Lữ

Lê Thị Phương Thanh

